TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **108**/2018/QĐST-HNGĐ	*Đơn Dương, ngày 06 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 167/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Ka B**, sinh năm: 1976;
Địa chỉ: thôn T, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn Ông **Ha S**, sinh năm: 1974;
Địa chỉ: thôn T, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ka B với ông Ha S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Ka N, sinh ngày 07/12/2002 và cháu Ha Nh, sinh ngày 05/8/2006 cho bà Ka B được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Bà Ka B thỏa thuận nhận chịu 150.000đ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp. Căn cứ biên lai thu tiền số 0005169 ngày 13/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, hoàn trả cho bà Ka B 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa. Ông Ha S không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Luyện Thanh Sơn